

Số : /QĐ-GDDĐT

Gia Nghĩa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu giảm dự toán năm 2023

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi NSNN và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn Ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc giảm dự toán ngân sách năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố và hoàn trả ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-GDDĐT ngày 30/12/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc giảm dự toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu giảm dự toán ngân sách năm 2023 cho ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa với tổng số tiền **91.400.000 đồng (Chín mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng)**, cụ thể như sau:

- Dự toán thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo số tiền **74.700.000 đồng**.

- Dự toán thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh, sinh viên là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững số tiền **16.700.000 đồng**.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục giám dự toán theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện./.

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử;
- Phòng TC-KH;
- Lưu VT, TV;

Phạm Thị Hà

Biểu số 1.1-Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng Giáo dục và đào tạo

Chương: 622

DỰ TOÁN GIẢM CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023

Kèm theo Quyết định của phòng Giáo dục và Đào tạo

ĐVT: VN đ

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Tân Lập Thành	Hoạ Mi	Tô Hiệu	Nguyễn Việt Xuân	Thăng Long	N'Trang Long	Trần Văn On	Nguyễn Bình Khiêm
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí										
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(91.400.000)	(91.400.000)	(626.000)	(17.570.000)	(36.944.000)	(7.162.000)	(776.000)	(2.329.000)	(25.217.000)	(776.000)
I	Nguồn ngân sách trong nước	(91.400.000)	(91.400.000)	(626.000)	(17.570.000)	(36.944.000)	(7.162.000)	(776.000)	(2.329.000)	(25.217.000)	(776.000)
1	Chi sự nghiệp giáo dục	(91.400.000)	(91.400.000)	(626.000)	(17.570.000)	(36.944.000)	(7.162.000)	(776.000)	(2.329.000)	(25.217.000)	(776.000)
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	(91.400.000)	(91.400.000)	(626.000)	(17.570.000)	(36.944.000)	(7.162.000)	(776.000)	(2.329.000)	(25.217.000)	(776.000)
	Chi thường xuyên không giao tự chủ	(91.400.000)	(91.400.000)	(626.000)	(17.570.000)	(36.944.000)	(7.162.000)	(776.000)	(2.329.000)	(25.217.000)	(776.000)
	- Dự toán thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông, trong đó:	(91.400.000)	(91.400.000)	(626.000)	(17.570.000)	(36.944.000)	(7.162.000)	(776.000)	(2.329.000)	(25.217.000)	(776.000)
	+ Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	(74.700.000)	(74.700.000)	(626.000)	(12.570.000)	(25.244.000)	(7.162.000)	(776.000)	(2.329.000)	(25.217.000)	(776.000)
	+ Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh, sinh viên là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững	(16.700.000)	(16.700.000)		(5.000.000)	(11.700.000)					